

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án dừng thực hiện:
Dự án Đầu tư nâng cấp Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ cây trồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ thông báo kết quả Kiểm toán số 580/TB-KVXI ngày 31/10/2018 của Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 3627/QĐ-UBND ngày 15/10/2009 phê duyệt chủ trương lập dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa; số 2952/QĐ-UBND ngày 23/8/2010 phê duyệt dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa; số 2232/QĐ-UBND ngày 13/7/2011 phê duyệt điều chỉnh giai đoạn 1, số 2480/QĐ-UBND ngày 06/8/2012 phê duyệt điều chỉnh giai đoạn 2, dự án nâng cấp Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa; số 5181/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 về việc điều chỉnh tên dự án và chủ đầu tư dự án nâng cấp Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 3242/QĐ-UBND ngày 03/10/2012 phê duyệt quyết toán hạng mục công trình hoàn thành: Cung cấp, lắp đặt thiết bị (giai đoạn 1); số 3737/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành (trừ hạng mục cung cấp lắp đặt thiết bị - giai đoạn 1); số

4099/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 phê duyệt quyết toán hạng mục công trình hoàn thành: Hệ thống sân đường nội bộ, rãnh thoát nước, nền mặt đường, thoát nước, lát hè, cây xanh, kênh mương nội đồng (gói thầu số 5 - giai đoạn 2);

Căn cứ Công văn số 15496/UBND-THKH ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc dừng vĩnh viễn và quyết toán dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ cây trồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3103/TTr-STC ngày 02/6/2023 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán ngày 31/5/2023); của Viện trưởng Viện Nông nghiệp Thanh Hóa tại Tờ trình số 96/TTr-VNN ngày 20/02/2023 và Công văn số 276/VNN-VP ngày 24/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án dừng thực hiện:

1. Tên Dự án: Đầu tư nâng cấp Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ cây trồng.

2. Chủ đầu tư:

- Từ 15/10/2009 - 06/12/2019: Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa (nay là Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ cây trồng).

- Từ 06/12/2019 đến nay: Viện Nông nghiệp Thanh Hóa.

3. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên đang quản lý của Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ cây trồng, xã Nam Giang, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

4. Thời gian khởi công - hoàn thành (thực tế): Khởi công 23/8/2010, hoàn thành 17/02/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		87.592.946.000	79.230.589.000
1	Chi phí xây dựng	65.235.811.000	63.842.999.000
2	Chi phí thiết bị	15.374.772.000	9.495.772.000
3	Chi phí quản lý dự án	1.328.709.000	1.172.563.000
4	Chi phí tư vấn	4.533.780.000	3.991.399.000
5	Chi phí khác	748.192.000	727.856.000
6	Chi phí dự phòng	371.682.000	

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Thực hiện	
				Số vốn đã giải ngân	Số còn được giải ngân
1	2	3	4	5	6=4-5
	Tổng số	92.010.000.000	79.230.589.000	76.741.000.000	2.489.589.000
1	Vốn đầu tư công	92.010.000.000	79.230.589.000	76.741.000.000	2.489.589.000
1.1	Vốn ngân sách Nhà nước	92.010.000.000	79.230.589.000	76.741.000.000	2.489.589.000
-	Ngân sách Trung ương	0,0	0,0	0,0	0,0
-	Ngân sách tỉnh	92.010.000.000	79.230.589.000	76.741.000.000	2.489.589.000
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác của cơ quan nhà nước	0,00	0,00	0,00	0,00
2	Vốn khác	0,00	0,00	0,00	0,00

2.1. Vốn đầu tư đã quyết toán: 55.332.047.000 đồng theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 3242/QĐ-UBND ngày 03/10/2012, số 3737/QĐ-UBND ngày 25/10/2013, số 4099/QĐ-UBND ngày 27/10/2017.

2.2. Vốn đầu tư quyết toán lần này: 23.898.542.000 đồng.

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:	77.304.993.000			
1. Tài sản dài hạn (TSCĐ):	77.304.993.000			
2. Tài sản ngắn hạn:				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 1.925.596.000 đồng.

Các hạng mục nhà lưới, nhà nuôi giá thể chưa hoàn thành theo thiết kế, chưa đủ điều kiện hình thành tài sản (do dự án dừng thực hiện vĩnh viễn theo Công văn số 15496/UBND-THKH ngày 05/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh).

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		79.230.589.000	
1	Vốn đầu tư công	79.230.589.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	79.230.589.000	
-	Vốn Ngân sách trung ương	0,0	
-	Vốn Ngân sách tỉnh	79.230.589.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp khác của cơ quan nhà nước	0,0	
2	Vốn khác	0,0	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 17 tháng 02 năm 2023

1.2.1. Tổng nợ phải thu: 43.438.000 đồng

a) Thuộc giai đoạn 1 của Dự án: 37.446.000 đồng

- Công ty CP Tư vấn xây dựng và công nghệ Thanh Hóa: 30.000.000 đồng;

- Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ xây dựng mới: 1.222.000 đồng;

- Công ty CP Tư vấn và xây dựng VINACONEX (nay là Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư xây dựng Thanh Hóa): 6.224.000 đồng.

b) Thuộc giai đoạn 2 của Dự án: 5.992.000 đồng

Công ty Bảo Việt Thanh Hóa, Tổng Công ty Bảo hiểm, Bảo Việt:

5.992.000 đồng.

1.2.2. Tổng nợ phải trả: 2.533.027.000 đồng

a) Thuộc giai đoạn 1 của Dự án: 37.929.000 đồng

- Tổng Công ty Cổ phần Miền Trung: 24.271.000 đồng;

- Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex Thanh Hóa: 13.658.000 đồng.
- b) Thuộc giai đoạn 2 của Dự án:* 2.495.098.000 đồng
- Công ty Cổ phần Mai Hoàng Gia: 1.978.360.000 đồng;
- Công ty CP tư vấn đầu tư Thống Nhất: 192.039.000 đồng;
- Trung tâm Kiểm định chất lượng XD Thanh Hóa: 201.682.000 đồng;
- Sở Tài chính Thanh Hóa: 55.841.000 đồng;
- Viện Nông nghiệp Thanh Hóa: 67.176.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn	Ghi chú
Tổng số	77.304.993.000		
1. Các hạng mục đã quyết toán, bàn giao:	55.332.047.000		
Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa (nay là Trung tâm nghiên cứu khảo nghiệm và dịch vụ cây trồng) tiếp nhận:			
- Hạng mục: Cung cấp, lắp đặt thiết bị thuộc giai đoạn 1 của Dự án	9.621.335.000		Đã quyết toán theo Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 03/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Các hạng mục còn lại thuộc giai đoạn 1 Dự án: Nhà điều hành, khu nghiên cứu kỹ thuật, khu kho bãi phụ trợ sản xuất, các công trình phụ trợ ...	27.594.690.000		Đã quyết toán theo Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh; Thông báo kết quả Kiểm toán số 580/TB-KVXI ngày 31/10/2018 của kiểm toán Nhà nước.
- Hạng mục công trình Hệ thống sân đường nội bộ, rãnh thoát nước, nền mặt đường, thoát nước, lát hè, cây xanh, kênh mương nội đồng (gói thầu số 5, giai đoạn 2);	18.116.022.000		Đã quyết toán theo Quyết định số 4099/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh

2. Hạng mục quyết toán, bàn giao lần này	21.972.946.000		
Viện Nông nghiệp Thanh Hóa tiếp nhận tài sản thuộc giai đoạn 2 Dự án: Nhà công vụ, nhà khách, nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm, nhà nuôi cấy mô, công, tường rào, hệ thống cấp điện ngoài nhà...	21.972.946.000		

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Sở Tài chính, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán Dự án.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Thanh toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Viện trưởng Viện Nông nghiệp Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang